TRƯỜNG ĐH PHẠM VĂN ĐỒNG

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CẤP CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH BẬC 3/6 - NGÀY 18/6/2023

Phòng thi: 08

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	B1001	Dương Thị Ngọc	Ánh	04/05/1999	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
2	B1002	Đỗ Phú	Cường	19/05/1990	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Thi lại
3	B1003	Trần Vương Quỳnh	Chi	08/03/1980	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Thi lại
4	B1004	Nguyễn Công	Chính	20/05/1976	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
5	B1005	Trần Minh	Chính	23/05/2001	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
6	B1006	Ngô Đình	Chương	17/01/1971	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
7	B1007	Lê Long	Danh	01/01/2001	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Thi lại
8	B1008	Huỳnh Công	Duy	20/10/1994	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Thi lại
9	B1009	Nguyễn Tấn	Dương	23/12/1999	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
10	B1010	Võ Ngọc	Hảo	08/02/2001	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Thi lại
11	B1011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	10/02/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Thi lại
12	B1012	Lê Văn	Hoàng	18/06/2001	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Thi lại
13	B1013	Hồ Thị Thanh	Huyền	12/12/1993	Quảng Ngãi	Nữ	Co	
14	B1014	Nguyễn Việt	Khoa	24/10/1999	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Thi lại
15	B1015	Vương Thị Xuân	Lan	20/11/1981	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
16	B1016	Nguyễn Thị Kim	Lê	15/04/1979	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
17	B1017	Bùi Thị Kim	Liên	10/10/1993	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Thi lại
18	B1018	Đinh Thị	Linh	06/07/1993	Quảng Ngãi	Nữ	Hre	
19	B1019	Trần Phi	Líp	24/01/2000	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Thi lại
20	B1020	Hồ Thị	Loan	04/02/1993	Quảng Ngãi	Nữ	Co	
21	B1021	Nguyễn Văn	Luận	10/10/1994	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
22	B1022	Đặng Quang	Luật	02/09/2000	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Thi lại
23	B1023	Phạm Đình	Nghệ	18/01/1970	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
24	B1024	Trần Đức	Nhân	10/11/1969	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
25	B1025	Trần Trung	Nhi	27/02/1994	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
26	B1026	Đặng Công	Phi	10/01/1991	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	

Danh sách này có: 26 thí sinh.

TRƯỜNG ĐH PHẠM VĂN ĐỒNG

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CẤP CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH BẬC 3/6 - NGÀY 18/6/2023

Phòng thi: 09

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	B1027	Phan Thị	Phong	09/05/1979	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
2	B1028	Phạm Văn	Phước	13/06/1998	Quảng Ngãi	Nam	Lào	
3	B1029	Mai Thị Bích	Phượng	10/03/1994	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Thi lại
4	B1030	Bùi Văn	Quân	27/02/2001	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Thi lại
5	B1031	Phạm Vi	Quân	28/05/1990	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Thi lại
6	B1032	Đặng Thị Thúy	Tiên	02/07/1991	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Thi lại
7	B1033	Phạm Thị	Tuyết	14/12/1993	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Thi lại
8	B1034	Võ Đình	Tứ	09/05/2001	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Thi lại
9	B1035	Nguyễn Như	Thắng	21/11/2000	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Thi lại
10	B1036	Nguyễn Thị Cẩm	Thi	11/05/1992	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
11	B1037	Phùng Thị Cẩm	Thủy	22/12/1977	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
12	B1038	Mai Thích Thị Huyền	Trang	07/11/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
13	B1039	Trịnh Ngọc	Tráng	11/11/1967	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
14	B1040	Phạm Thị	Trâm	01/04/1993	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Thi lại
15	B1041	Nguyễn Việt	Trung	24/12/1990	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Thi lại
16	B1042	Bùi Quang	Trường	25/07/2001	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Thi lại
17	B1043	Đinh Văn	Ua	19/02/1992	Quảng Ngãi	Nam	Hre	Thi lại
18	B1044	Bùi Thị Hòa	Vang	06/03/1994	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
19	B1045	Trần Việt	Văn	20/04/1989	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Thi lại
20	B1046	Phạm Thị	Vinh	07/02/1998	Quảng Ngãi	Nữ	Hre	
21	B1047	Phạm Quốc	Vĩnh	17/10/2001	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Thi lại
22	B1048	Nguyễn Anh	Vũ	20/05/1998	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
23	B1049	Phạm Ngọc	Vương	25/12/1987	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
24	B1050	Phạm Thành	Vương	16/03/1993	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
25	B1051	Nguyễn Thị Tường	Vy	07/11/1994	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Thi lại
26	B1052	Trần Như	Ý	09/09/1999	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Thi lại

Danh sách này có: 26 thí sinh.